ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 04 /2023/QĐ-UBND	*Tuyên Quang, ngày 20 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định quy trình, thủ tục thanh toán, quyết toán các nguồn vốn lồng ghép thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; khoản 2 Điều 57 Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 127 Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ khoản 2 Điều 99 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18 tháng 6 năm 2020; khoản 3 Điều 169 Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020; Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định 11/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 63/TTr-STC ngày 07 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định quy trình, thủ tục thanh toán, quyết toán các nguồn vốn lồng ghép thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025 (sau đây viết tắt là Chương trình).

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì sẽ áp dụng theo các văn bản mới đó.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến việc sử dụng, quản lý, thanh toán, quyết toán các nguồn vốn được lồng ghép thực hiện các Chương trình.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn lồng ghép thực hiện Chương trình

1. Việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn lồng ghép thực hiện Chương trình đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả; chấp hành đúng chế độ quản lý tài chính của Nhà nước và theo đúng quy định tại Quyết định này.

2. Nguồn vốn đầu tư thực hiện Chương trình từ ngân sách đều phải quản lý và thanh toán tập trung, thống nhất qua Kho bạc Nhà nước.

3. Đối với các nguồn đóng góp bằng hiện vật hoặc ngày công lao động: Căn cứ đơn giá hiện vật và giá trị ngày công lao động để hạch toán vào giá trị công trình, dự án và theo dõi, quản lý; không hạch toán vào thu, chi ngân sách nhà nước.

4. Trường hợp tổng kinh phí thực hiện chương trình, dự án chênh lệch thấp so với tổng kế hoạch vốn thực hiện dự án nhưng không phân chia cụ thể phần kinh phí còn dư tương ứng với các nguồn vốn, thực hiện xác định tổng kinh phí thực hiện dự án theo thứ tự ưu tiên sử dụng từ nguồn vốn huy động thực hiện dự án trước, sau đó sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; đối với nguồn ngân sách nhà nước, ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương, vốn viện trợ và ngân sách địa phương.

Điều 4. Các nguồn vốn lồng ghép

Theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025.

Điều 5. Quy trình, thủ tục thanh toán vốn lồng ghép thực hiện dự án xây dựng kết cấu hạ tầng

1. Các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách và nguồn huy động, đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân bằng tiền mặt và được xác định trong tổng kế hoạch vốn đầu tư thực hiện dự án: Thực hiện theo quy trình, thủ tục thanh toán vốn đầu tư công quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công (sau đây viết tắt là Nghị định số 99/2021/NĐ-CP).

2. Thực hiện tạm ứng vốn, thanh toán khối lượng hoàn thành đối với từng hạng mục công việc phải tương ứng với từng nguồn vốn thực hiện của dự án.

Điều 6. Quy trình, thủ tục thanh toán vốn lồng ghép thực hiện các nội dung sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp

1. Hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất

a) Trình tự thanh toán:

Căn cứ khối lượng công việc thực hiện hoàn thành theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và kết quả nghiệm thu theo từng giai đoạn, đơn vị được giao dự toán kinh phí thực hiện dự án thanh toán kinh phí với bên thực hiện dự án.

Đơn vị được giao dự toán kinh phí thực hiện dự án lập hồ sơ gửi cơ quan kiểm soát, thanh toán theo quy định.

b) Hồ sơ thanh toán: Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định 11/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước.

c) Thực hiện thanh toán theo đúng nguồn vốn tương ứng với nội dung, khối lượng thực hiện của dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Đối với nguồn vốn tín dụng: Thực hiện thanh toán theo quy định của từng chính sách tín dụng và các quy định của pháp luật về hoạt động tín dụng.

2. Hoạt động đào tạo nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, đào tạo nghề, tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức thực hiện; thông tin, tuyên truyền về các Chương trình mục tiêu quốc gia; hoạt động kiểm tra, đánh giá, hội nghị triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia các cấp

a) Trình tự, hồ sơ thanh toán theo quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Đối với trường hợp đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo, tập huấn: Thanh toán kinh phí thực hiện theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên (sau đây viết tắt là Nghị định số 32/2019/NĐ-CP).

Điều 7. Quy trình, thủ tục quyết toán

1. Đối với dự án đầu tư: Thực hiện theo quy định tại Chương III Nghị định số 99/2021/NĐ-CP; Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 02/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ vốn đầu tư công thuộc ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện quản lý; trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt, thẩm định và ra thông báo thẩm định quyết định quyết toán theo niên độ vốn đầu tư công thuộc ngân sách cấp xã quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối với dự án lồng ghép kinh phí sự nghiệp

a) Căn cứ dự án, mức hỗ trợ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cơ quan, đơn vị được giao dự toán kinh phí thực hiện dự án quyết toán chi ngân sách nhà nước theo số chi đã thực thanh toán và số chi đã hạch toán chi ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 65 Luật Ngân sách nhà nước theo từng dự án; đồng thời, lập báo cáo thuyết minh quyết toán theo từng nguồn vốn thực hiện dự án.

b) Đối với trường hợp đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo, tập huấn: Thanh toán kinh phí thực hiện theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP.

3. Thực hiện tổng hợp báo cáo quyết toán vốn ngân sách nhà nước theo từng nguồn kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2023.

2. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy; (Báo cáo)
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- UBMT Tổ quốc và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh;
- Sở Tư pháp (Để tự kiểm tra và đăng tải CSDL);
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang; Đài PT&TH tỉnh;
- Như Điều 8; (thi hành)
- Các Phó chánh VP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu: VT (TL).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Nguyễn Mạnh Tuấn